

Bản án số: 47/2019/HS-ST

Ngày: 17-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Huy Sáu** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Ông **Nguyễn Thuyên** -Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 52/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Thành T, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T1, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T2 (đã chết) và bà Đào Thị T3; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến nay. (Có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Anh Đ – sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã V, huyện U, TP. Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

+ Ông Lê Ngọc L – sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T4, xã T1, huyện U, TP. Hà Nội.

+ Bà Đào Thị Thục – sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T1, huyện U, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2019, Trương Thành T đi “taxi” đến khu vực X, H, Hà Nội tìm mua được 01 gói ma túy và 06 viên ma túy tổng hợp với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau khi mua ma túy, T đi “taxi” về và thuê phòng 302 nhà nghỉ T5 ở T6, T1, Ứng Hòa, Hà Nội để nghỉ trọ. Tại đây, T lấy số ma túy đã mua chia nhỏ thành 12 gói, cùng với 01 gói bên trong chứa 06 viên ma túy. Sau đó, T cất số ma túy trên tại túi quần bên trái đang mặc của mình với mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 20 giờ, ngày 09/5/2019, Nguyễn Anh Đ – sinh năm 2000 ở Viên Nội, Ứng Hòa, Hà Nội đi từ nhà đến Thanh Sam, T1, Ứng Hòa và mượn điện thoại của người đi đường gọi cho T hỏi mua 300.000đ tiền ma túy. T đồng ý bán cho Đ và hẹn Đ đến trước nhà nghỉ Thanh Tùng để giao dịch. Tại đây, khi Đ vừa đưa tiền cho T và cầm 01 gói ma túy của T đưa thì bị Công an huyện Ứng Hòa yêu cầu kiểm tra nên Đ đã bỏ chạy. Quá trình đuổi bắt, Đ đã ném số ma túy vừa mua của T xuống đường. Công an huyện Ứng Hòa truy tìm nhưng không thấy, sau đó đã đưa Đ về chỗ T. Tại chỗ, T tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy cất giấu trên người và 300.000đ tiền bán ma túy cho Đ. Công an huyện Ứng Hòa đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và đưa T, Đ về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 10 gói nilon bên ngoài dán băng dính màu xanh, bên trong các gói chứa tinh thể màu trắng; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu mẫu A1);

- 01 gói nilon bên trong chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng (được niêm phong ký hiệu mẫu A2);

- Tiền Việt Nam đồng: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ.

Khám xét khẩn cấp tại phòng 302, nhà nghỉ Thanh Tùng ở thôn Thanh Sam, T1, huyện Ứng Hòa và nơi ở của T tại thôn T Thịnh, xã T1, huyện Ứng Hòa thì cơ quan CSĐT – công an huyện Ứng Hòa thu giữ tại nơi ở của T 36 túi nilon màu trắng có đặc điểm tương tự nhau, kích thước mỗi túi khoảng 2x2cm, được đựng trong 01 vỏ bao thuốc là 555 màu tím- trắng; T khai dùng các túi nilon này đựng ma túy để bán. Ngoài ra cơ quan CSĐT không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Ngày 09/5/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa quyết định trưng cầu giám định số 87 đối với gói ma túy trên. Kết quả tại Bản kết luận giám định số 2970/KLGD-PC09 ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật Công an thành phố Hà Nội xác định “Tinh thể màu trắng bên trong 10 gói nilông dán băng dính màu xanh và 01 gói nilông màu trắng (ký hiệu mẫu A1) đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 4,869 gam; 06 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 gói nilông (ký hiệu mẫu A2) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,621gam”.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trương Thành T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được điều tra thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Trương Thành T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/5/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ . Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Trương Thành T là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và bán lại để thu lợi bất chính. Nên, khoảng 22 giờ ngày 08/5/2019 T đến khu vực Xa La, Hà Đ, Hà Nội tìm mua của một người nam giới không quen biết 01 gói ma túy và 06 viên ma túy tổng hợp với giá 3.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đi “taxi” về và thuê phòng 302 của nhà nghỉ Thanh Tùng, thôn Thanh Sam, xã T1, huyện Ứng Hòa, Hà Nội. Khoảng 20 giờ ngày 09/5/2019, Nguyễn Anh Đ liên lạc với T và hỏi mua 300.000đ tiền ma túy; T đồng ý và hẹn nhau ở trước nhà nghỉ Thanh Tùng. Khi T và Đ giao dịch mua bán ma túy, Đ đưa T 300.000đ, T đưa Đ 01 gói ma túy thì bị Công an huyện Ứng Hòa bắt quả tang. Tại chỗ T tự nguyện giao nộp 300.000đ tiền vừa bán ma túy cho Đ và 11 gói ma túy với 06 viên nén. Kết quả giám định là Methamphetamine có tổng khối lượng 5,490 gam.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thành T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản L và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó là bài học để chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật mà còn phạm tội. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với người bán ma túy cho Trương Thành T ngày 08/5/2019, T khai nhận là mua của một người nam giới không quen biết đứng ở dẽ đường khu vực Xa La, Hà Đ. Việc mua bán ma túy ở ngoài đường không có ai biết. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với Nguyễn Anh Đ – sinh năm 2000 ở thôn Giang, xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, Hà Nội là đối tượng nghiện ma túy. Tới ngày 09/5/2019, Đ gọi điện và mua của T 01 gói ma túy với giá 300.000đ, mục đích về sử dụng. Khi bị phát hiện, Đ bỏ chạy nên đã ném gói ma túy trên xuống đường. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Do đó, không đủ căn cứ để xử L về mặt hình sự đối với Đ. Cơ quan điều tra đã có công văn số 113 ngày 16/8/2019 gửi đến Chủ tịch UBND xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa đề nghị đưa Đ vào giáo dục tại xã theo quy định tại Nghị định 111/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người cho Nguyễn Anh Đ mượn điện thoại, Đ khai là người đi đường không quen biết nên không biết người đó là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen của Trương Thành T đã giao dịch mua bán ma túy với Đ ngày 09/5/2019; T khai để ở phòng 302 nhà nghỉ Thanh Tùng, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với ông Lê Ngọc L là chủ nhà nghỉ Thanh Tùng ở thôn Thanh Sam, xã T1, huyện Ứng Hòa xác định ngày 09/5/2019 T có đến thuê phòng 302, ông đã đồng ý còn việc T mang ma túy đến nhà nghỉ hay không thì ông không biết. Do

vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử L vật chứng: Đối với 10 gói nilon bên ngoài dán băng dính màu xanh và 01 gói nilon bên trong các gói đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu A1) ; 01 gói nilon bên trong chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng (ký hiệu mẫu A2) cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 300.000đ là tiền mà T bán ma túy cho Đ mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Đối với 36 túi nilon màu trắng, có đặc điểm tương tự nhau, kích thước mỗi túi khoảng 2x2cm được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu tím – trắng, T khai mục đích là sẽ sử dụng đựng ma túy để bán nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt Trương Thành T **08(tám) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/5/2019.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ; tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định có tên đối tượng Trương Thanh T và 36 túi nilon màu trắng, có đặc điểm tương tự nhau, kích thước mỗi túi khoảng 2x2cm được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu tím – trắng.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 13/9/2019 và giấy ủy nhiệm chi ngày 05/9/2019)

4. Về án phí: Bị cáo Trương Thành T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh